

Tập huấn luyện Quy định trường về NCKH & Phần mềm khai báo (QĐ 2788/QĐ-ĐHCN)

Trình bày: Nguyễn Hiếu Nghĩa
Đơn vị: Khoa CN Nhiệt – Lạnh



TRUNG TÂM QUẢN TRỊ HỆ THỐNG - IUH

1. Quy định trường về chế độ làm việc của giảng viên (QĐ 2788).
2. Phần mềm và khai báo để đánh giá Giảng viên.
3. Tổng kết & Trao đổi.

1. Quy định trường về chế độ làm việc (QĐ 2788)



Chức danh, học vị	Định mức giờ NCKH/năm (tính theo giờ hành chính)	Hệ số quy đổi từ các hoạt động và sản phẩm KHCN*
Giáo sư	700 giờ	1.0
Phó giáo sư/giảng viên cao cấp (hạng I)	660 giờ	1.0
Tiến sĩ/giảng viên chính (hạng II)	630 giờ	1.2
Thạc sĩ/giảng viên (hạng III)	590 giờ	1.4

1. Qui định trường về chế độ làm việc (QĐ 2788)



Chức danh, học vị	Định mức giờ phục vụ cộng đồng/năm (tính theo giờ hành chính)
Giáo sư	100 giờ
Phó giáo sư, giảng viên cao cấp (hạng I)	140 giờ
Tiến sĩ, giảng viên chính (hạng II)	170 giờ
Thạc sĩ, giảng viên (hạng III)	210 giờ
Thạc sĩ, giảng viên GDQP&AN, GDTC (hạng III)	140 giờ
Thạc sĩ, giảng viên tập sự, thử việc (hạng III)	1280 giờ
Giảng viên trợ giảng (hạng III)	1760 giờ

1. Quy định trường về chế độ làm việc của GV (QĐ 2788)



1. **NĂM HỌC**: Giờ làm việc của giảng viên được tính theo năm học thường từ 01/08 – 31/07. Riêng năm học 2022-2023 thời gian được tính từ học kỳ 2, tức từ **26/12/2022 – 30/07/2023**.
2. **ĐỐI TƯỢNG**: được mô tả chi tiết trong quy định trong QĐ 2788. Các đối tượng không thuộc QĐ 2788 cũng sẽ được thanh toán NCKH

1. Quy định trường về chế độ làm việc của GV (QĐ 2788)



1. **GIỜ DẠY:** sau khi đã quy đổi, bao gồm: số tiết thực giảng + số tiết coi thi + số tiết công việc khác.
2. **Giờ NCKH:** được quy đổi ra từ các hoạt động NCKH của giảng viên, được thanh toán nếu dư.
3. **GIỜ PVCD:** tham gia các hoạt động cộng đồng được quy định.

2. Phần mềm và khai báo để đánh giá GV



1. Nhập liệu trên phần mềm khai báo lý lịch khoa học hiện tại.
2. Có thể nhập dùm các thành viên IUH ở hoạt động khoa học.
3. Chỉ nhập các công trình khoa học đã hoàn thành.
4. Nhập theo hướng dẫn (số tác giả, loại sp của bài báo,...).
5. Hệ thống tự động xác định năm học cho từng công trình.

									Xem file
3	✓	Đề tài cấp trường	Xây dựng phần mềm quản lý hoạt động cho Đoàn viên, Sinh viên	01/04/2017	01/04/2018 (2/2017-2018)	Chủ nhiệm đề tài	5	IUH	Hợp đồng: Xem file BB Thanh lý: Xem file
4	✓	Đề tài cấp trường	Xây dựng website song ngữ cho trường Đại học Công nghiệp TP.HCM	01/06/2014	01/12/2015 (1/2015-2016)	Chủ nhiệm đề tài	5	IUH	BB Thanh lý: Xem file

2. Phần mềm và khai báo để đánh giá GV



Nhập liệu để tính giờ NCKH bao gồm:

1. Loại Bài báo/ Sách/ Giáo trình/ Đề tài/ Đề án/ Sở hữu trí tuệ/ Công trình được áp dụng/ Tham gia hội thảo, hội nghị, Seminar vào mục **Hoạt động nghiên cứu**.
2. Tham gia hội đồng, đánh giá KH&CN/ Tham gia các tổ chức khoa học/ Nghiên cứu sinh, học viên cao học đã hướng dẫn/ Hướng dẫn khoá luận đại học vào mục **Kinh nghiệm**.
3. Giải thưởng/ Khen thưởng vào mục **Hoạt động khác**.

2. Phần mềm và khai báo để đánh giá GV



QL Khoa học - IUH

CHỨC NĂNG

Home

Tra cứu thông tin giờ làm việc giảng viên

Chọn năm cần xem: 2022-2023

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ tên: Nguyễn Phúc Hưng	Phòng ban: Trung tâm Quản trị Hệ thống	Ngày sinh:
Chức vụ: Giám đốc	Ngạch: Giảng viên (Hạng III)	Loại phụ trợ: Theo lãnh đạo Khoa/Viện
Học hàm:	Học vị: Thạc sĩ	Năm tuyển dụng: 2010
Đi:	Trạng thái: Đang làm việc

II. THÔNG TIN GIỜ NGHĨA VỤ

Nội dung	Giờ giảng dạy	Giờ NCKH	Giờ PVCĐ	Tổng giờ làm việc (Trong đó giờ giảng dạy x3)
1. Định mức	160.00	295.00	105.00	880.00
2. Giờ miễn/giảm	120.00 Trưởng đơn vị	221.25 Trưởng đơn vị	78.75 Trưởng đơn vị	660.00
3. Giờ tồn năm trước	0.00	0.00	0.00	
4. Giờ nghĩa vụ (1-2-3)	40.00	73.75	26.25	220.00
6. Giờ thực hiện trong năm	4.00	115.67 (trong đó có 32.67 giờ thanh toán)	360.00	487.67
5. Giờ tạm ứng	0.00	0.00	0.00	

Lưu ý: Năm học vừa chọn chưa tổng kết vì vậy số liệu được tạm tính đến hiện tại. Riêng năm học 2022-2023 hệ thống chỉ tính dữ liệu từ học kỳ 2.

III. THÔNG TIN CHI TIẾT HOẠT ĐỘNG ĐƯỢC TÍNH GIỜ

STT	Nội dung	Giờ chuẩn	Giờ đạt được	Giờ NCKH được thanh toán	Diễn giải
1	Giờ dạy				
1.1	Giờ giảng dạy				
1.1.1	Số giờ dạy, Coi thi, Công việc khác đã quy đổi	160	4	0	Giờ dạy: 4.00, Giờ coi thi: , Giờ khác:
	Tổng		4.00	0.00	
2	Hoạt động NCKH				
2.1	Công trình khoa học				
2.1.1	Tạp chí SCOPUS phân hạng Q1	1000	10	10	Có 1 bài báo vai trò chính hoặc liên hệ và 0 bài báo vai trò vừa chính vừa liên hệ và 0 bài báo vai trò tham gia, có cơ quan chủ quản là IUH được tính điểm
2.1.2	Tạp chí ESCI	800	90.67	22.67	Có 1 bài báo vai trò chính hoặc liên hệ và 0 bài báo vai trò vừa chính vừa liên hệ và 0 bài báo vai trò tham gia, có cơ quan chủ quản là IUH được tính điểm
2.2	Phát triển chuyên môn				
2.3	Tham gia Hội đồng				

Hình: giao diện tra cứu thông tin giờ làm việc của giảng viên theo QĐ 2788

2. Phần mềm và khai báo để đánh giá GV



- Sau 1 tháng kết thúc năm học, Phòng TCHC tổng kết giờ làm việc của GV.
- Công trình khoa học không được duyệt sẽ bị xóa.
- Tổng kết giờ = (Thực hiện + số tồn) - (Định mức - giảm trừ). Nếu ≥ 0 là hoàn thành NV.
- Nếu số giờ tổng kết không đủ sẽ bị tiến hành truy thu.
- Riêng giờ PVCD không có tính phụ trội.
- Giờ NCKH và PVCD được chuyển sang năm sau nếu thừa (chuyển không quá 50% định mức sau giảm).

3. Tổng kết & Trao đổi



- Giờ làm việc tính từ 01/08 – 31/07 (năm 2022-2023 từ 26/12/2022 – 30/07/2023).
- Giờ dạy và giờ NCKH có thể chuyển đổi qua lại (1 giờ dạy = 3 giờ NCKH).
- Nhập liệu để tính giờ NCKH vào phần mềm lí lịch khoa học.
- Giờ tổng kết không đủ sẽ bị truy thu, dư sẽ được tính phụ trội (60 ngàn/giờ NCKH).
- Phòng QLKH&HTQT duyệt bài báo, các công trình khoa học.
- Giờ NCKH và PVCD được chuyển năm sau (không quá 50% định mức sau giảm).

3. Tổng kết & Trao đổi



Q & A